

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 12/11/21 Giờ thi: 10g30 Phòng thi: PM3

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: M/

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải Âu	25/11/2001	<u>HL</u>	6.8	Sáu, Tám	C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc Bảo	19/10/2001	<u>QB</u>	5.6	Năm, Sáu	C21TH2	-
3	1910010032	Lâm Chí Cường	17/11/2001	<u>LC</u>	7.2	Bảy, Hai	C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc Đạt	13/04/2001	<u>LD</u>	9.6	Chín, Sáu	C21TH2	
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải Đăng	17/03/2000	<u>LD</u>	8.4	Tám, Bốn	C21TH1	
6	1910010021	Huỳnh Đức	22/05/1998	<u>W</u>	5.2	Năm, Hai	C21TH1	
7	1910010024	Phạm Nhật Hào	07/04/2001	<u>PH</u>	8.8	Tám, Tám	C21TH2	
8	1910010003	Huỳnh Ngọc Hiếu	06/12/1997	<u>HN</u>	8.4	Tám, Bốn	C21TH1	
9	1910010033	Đào Chí Khang	23/11/2001	<u>CK</u>	8.4	Tám, Bốn	C21TH2	
10	1910010043	Nguyễn Minh Khang	08/01/2001	<u>KN</u>	5.6	Năm, Sáu	C21TH2	
11	1910010012	Trần Hoàng Khang	12/12/2000	<u>TK</u>	9.2	Chín, Hai	C21TH1	-
12	1910010001	Trương Lê Minh Khang	25/06/2001	<u>KL</u>	8.4	Tám, Bốn	C21TH1	-
13	1910010006	Lê Văn Bảo Khá	12/02/2001	<u>KB</u>	8.8	Tám, Tám	C21TH1	
14	1910100026	Nguyễn Hữu Lợi	01/12/2001	<u>NH</u>	6.0	Sáu	C21TH2	
15	1910010014	Trần Công Minh	21/08/2001	<u>TC</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
16	1910010010	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/01/2001	<u>NT</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
17	1910010044	Nguyễn Văn Nguyên	01/03/2001	<u>NV</u>	8.4	Tám, Bốn	C21TH2	-
18	1910010029	Đoàn Khắc Nguyễn	01/11/2001	<u>DK</u>	7.6	Bảy, Sáu	C21TH2	-
19	1910010042	Lê Thanh Nhã	14/01/2001	<u>LT</u>	9.2	Chín, Hai	C21TH2	-
20	1910010004	Huỳnh Thanh Phong	12/09/2000	<u>PT</u>	7.6	Bảy, Sáu	C21TH1	
21	1910010002	Nguyễn Phong Phú	09/11/2001	<u>NP</u>	8.0	Tám	C21TH1	
22	1910010018	Nguyễn Minh Quân	04/02/2001	<u>NM</u>	8.8	Tám, Tám	C21TH1	
23	1910010046	Nguyễn Văn Quy	19/12/2000	<u>NV</u>	9.6	Chín, Sáu	C21TH1	
24	1910010009	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2001	<u>ST</u>	8.0	Tám	C21TH1	
25	1910010034	Nguyễn Tiến Thành	20/05/1992	<u>NT</u>	4.0	Bốn	C21TH2	
26	1910010030	Võ Đông Thái	07/07/2000	<u>VT</u>	9.6	Chín, Sáu	C21TH2	-
27	1910010013	Nguyễn Văn Hưng Thạnh	09/11/2001	<u>NV</u>	9.2	Chín, Hai	C21TH1	
28	1910010023	Lê Minh Trung	09/10/2001	<u>LM</u>	8.0	Tám	C21TH1	
29	1910010026	Nguyễn Nhật Trường	27/08/2001	<u>NJ</u>	9.2	Chín, Hai	C21TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

TRƯ
KH.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 26/1/21 Giờ thi: 10g00 Phòng thi: P113

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải Âu	25/11/2001	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc Bảo	19/10/2001	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí Cường	17/11/2001	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc Đạt	13/04/2001	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	C21TH2	
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải	17/03/2000	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
6	1910010021	Huỳnh Đức	22/05/1998	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
7	1910010024	Phạm Nhật Hào	07/04/2001	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH2	
8	1910010003	Huỳnh Ngọc Hiếu	06/12/1997	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
9	1910010033	Đào Chí Khang	23/11/2001	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, Năm	C21TH2	
10	1910010043	Nguyễn Minh Khang	08/01/2001	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	C21TH2	
11	1910010012	Trần Hoàng Khang	12/12/2000	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	C21TH1	
12	1910010001	Trương Lê Minh Khang	25/06/2001	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, Năm	C21TH1	
13	1910010006	Lê Văn Bảo Khá	12/02/2001	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH1	
14	1910100026	Nguyễn Hữu Lợi	01/12/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C21TH2	
15	1910010014	Trần Công Minh	21/08/2001	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
16	1910010010	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/01/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C21TH1	
17	1910010044	Nguyễn Văn Nguyên	01/03/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C21TH2	
18	1910010029	Đoàn Khắc Nguyễn	01/11/2001	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	C21TH2	
19	1910010042	Lê Thanh Nhã	14/01/2001	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín, Năm	C21TH2	
20	1910010004	Huỳnh Thanh Phong	12/09/2000	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C21TH1	
21	1910010002	Nguyễn Phong Phú	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, Năm	C21TH1	
22	1910010018	Nguyễn Minh Quân	04/02/2001	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, Hai	C21TH1	
23	1910010046	Nguyễn Văn Quy	19/12/2000	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1	
24	1910010009	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2001	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, Năm	C21TH1	
25	1910010034	Nguyễn Tiến Thành	20/05/1992	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, Năm	C21TH2	
26	1910010030	Võ Đông Thái	07/07/2000	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH2	
27	1910010013	Nguyễn Văn Hưng Thạnh	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	C21TH1	
28	1910010023	Lê Minh Trung	09/10/2001	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, Năm	C21TH1	
29	1910010026	Nguyễn Nhật Trường	27/08/2001	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	C21TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 26 tháng 9 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ti
Kl



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: MH110103601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 06/04/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Phạm Q. Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Phạm Th. Tường Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải Âu	25/11/2001	[Signature]				C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc Bảo	19/10/2001	[Signature]				C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí Cường	17/11/2001	[Signature]				C21TH2	
4	1910010027	Lê Quốc Đạt	13/04/2001	[Signature]				C21TH2	
5	1910010016	Lê Thanh Phong Hải	17/03/2000	[Signature]				C21TH1	
6	1910010021	Huỳnh Đức	22/05/1998	[Signature]				C21TH1	
7	1910010024	Phạm Nhật Hào	07/04/2001	[Signature]				C21TH2	
8	1910010003	Huỳnh Ngọc Hiếu	06/12/1997	[Signature]				C21TH1	
9	1910010033	Đào Chí Khang	23/11/2001	[Signature]				C21TH2	
10	1910010043	Nguyễn Minh Khang	08/01/2001	[Signature]				C21TH2	
11	1910010012	Trần Hoàng Khang	12/12/2000	[Signature]				C21TH1	
12	1910010001	Trương Lê Minh Khang	25/06/2001	[Signature]				C21TH1	
13	1910010006	Lê Văn Bảo Khá	12/02/2001	[Signature]				C21TH1	
14	1910100026	Nguyễn Hữu Lợi	01/12/2001	[Signature]				C21TH2	
15	1910010014	Trần Công Minh	21/08/2001	[Signature]				C21TH1	
16	1910010010	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/01/2001	[Signature]				C21TH1	
17	1910010044	Nguyễn Văn Nguyên	01/03/2001	[Signature]				C21TH2	
18	1910010029	Đoàn Khắc Nguyễn	01/11/2001	[Signature]				C21TH2	
19	1910010042	Lê Thanh Nhã	14/01/2001	[Signature]				C21TH2	
20	1910010004	Huỳnh Thanh Phong	12/09/2000	[Signature]				C21TH1	
21	1910010002	Nguyễn Phong Phú	09/11/2001	[Signature]				C21TH1	
22	1910010018	Nguyễn Minh Quân	04/02/2001	[Signature]				C21TH1	
23	1910010046	Nguyễn Văn Quy	19/12/2000	[Signature]				C21TH1	
24	1910010009	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2001	[Signature]				C21TH1	
25	1910010034	Nguyễn Tiến Thành	20/05/1992	[Signature]				C21TH2	
26	1910010030	Võ Đông Thái	07/07/2000	[Signature]				C21TH2	
27	1910010013	Nguyễn Văn Hưng Thạnh	09/11/2001	[Signature]				C21TH1	
28	1910010023	Lê Minh Trung	09/10/2001	[Signature]				C21TH1	
29	1910010026	Nguyễn Nhật Trường	27/08/2001	[Signature]				C21TH2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____

Số sinh viên đạt: _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 09 tháng 04 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 09 tháng 04 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Tin học quản lý (Access)

Mã bài thi: H4QXZ0

Thời gian thi: 06/04/2021 07:45:00

Thời gian kết thúc: 06/04/2021 08:45:00

Giám thị 1: Phạm Q. Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Phạm T. Tường Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910010011	Trần Hải Âu	25/11/2001	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C21TH1	
2	1910010041	Lê Quốc Bảo	19/10/2001	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C21TH2	
3	1910010032	Lâm Chí Cường	17/11/2001	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C21TH2	
4	1910010016	Lê Thanh Phong Hải Đăng	17/03/2000	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C21TH1	
5	1910010027	Lê Quốc Đạt	13/04/2001	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C21TH2	
6	1910010021	Huỳnh Đức	22/05/1998	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C21TH1	
7	1910010024	Phạm Nhật Hào	07/04/2001	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C21TH2	
8	1910010003	Huỳnh Ngọc Hiếu	06/12/1997	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C21TH1	
9	1910010006	Lê Văn Bảo Khá	12/02/2001	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C21TH1	
10	1910010012	Trần Hoàng Khang	12/12/2000	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C21TH1	
11	1910010001	Trương Lê Minh Khang	25/06/2001	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C21TH1	
12	1910010033	Đào Chí Khang	23/11/2001	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C21TH2	
13	1910010043	Nguyễn Minh Khang	08/01/2001	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C21TH2	
14	1910100026	Nguyễn Hữu Lợi	01/12/2001	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C21TH2	
15	1910010014	Trần Công Minh	21/08/2001	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C21TH1	
16	1910010010	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/01/2001	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C21TH1	
17	1910010044	Nguyễn Văn Nguyên	01/03/2001	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C21TH2	
18	1910010029	Đoàn Khắc Nguyễn	01/11/2001	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C21TH2	
19	1910010042	Lê Thanh Nhã	14/01/2001	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C21TH2	
20	1910010004	Huỳnh Thanh Phong	12/09/2000	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C21TH1	
21	1910010002	Nguyễn Phong Phú	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C21TH1	
22	1910010018	Nguyễn Minh Quân	04/02/2001	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C21TH1	
23	1910010046	Nguyễn Văn Quy	19/12/2000	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C21TH2	
24	1910010009	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2001	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C21TH1	
25	1910010030	Võ Đông Thái	07/07/2000	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C21TH2	
26	1910010034	Nguyễn Tiến Thành	20/05/1992	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C21TH2	
27	1910010013	Nguyễn Văn Hưng Thạnh	09/11/2001	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C21TH1	
28	1910010023	Lê Minh Trung	09/10/2001	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C21TH1	
29	1910010026	Nguyễn Nhật Trường	27/08/2001	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C21TH2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 06 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng